

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày: 09/3/2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Bính

- Bà Châu Thị Phương Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2019/TLST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 12/02/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐHPT ngày 28/02/2020 đối với bị cáo:

Trần Minh P - Sinh ngày: 13 tháng 01 năm 1985 tại Yên Bái; Nơi ĐKNKTT: Xã Phúc Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Số 516 đường Tô Ký, F. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị L; Có vợ tên Triệu Thị S, sinh năm 1992; Có 02 con tên: Trần Triệu Mỹ Hậu, sinh năm 2014; Triệu Huyền A, sinh năm 2019; Tiền án: Ngày 03/8/2017, bị Tòa án nhân dân Tp Hồ Chí Minh xử phạt 16 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 273/2017/HSST); Tiền sự: không; Nhân thân: + Ngày 26/5/2006, bị Tòa án nhân dân Tp Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù giam về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 685/2006/HSST; + Ngày 06/7/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Tp Hồ Chí Minh ra Quyết định số 260/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc. + Ngày 04/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc. tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tại bản án số 21/2020/HS-ST; Bị cáo bị bắt vào ngày 23/7/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà Tạm giữ - Công an Tp Phan Thiết; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông Đỗ Văn T – sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: Độ Cảnh sát giao thông, trật tự Công an thành phố Phan Thiết, Bình Thuận.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Trần Thị H – sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Ea Tú, xã Pong Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Mong Thị V – sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: Buôn Ea Beo, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

3. Bà Nguyễn Chu Tường V – sinh năm 1976 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tân Lập 7, xã Pong Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

4. Ông Trần Mạnh T – sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: Đội cảnh sát giao thông – trật tự Công an Tp. Phan Thiết.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 23/7/2019, **Trần Minh P** điều khiển xe ô tô 7 chỗ biển số 51G – 550.85 chở chị Trần Thị H, chị Mang Thị V và chị Nguyễn Chu Tường V lưu thông trên đường Nguyễn Thông hướng từ trung tâm thành phố Phan Thiết đến Mũi Né. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố 5, phường Phú Hải, do Phúc điều khiển xe vượt quá tốc độ quy định nên tổ Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Phan Thiết ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra hành chính.

Sau khi dừng xe, P xuất trình 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng D có hình ảnh của mình nhưng thông tin mang tên Nguyễn Duy T (sinh năm 1980, trú tại xã Hòa Long, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương) cho tổ Cảnh sát giao thông rồi đi vào lại trong xe ô tô ngồi đợi. Khoảng 5 phút sau, Phúc thấy Cảnh sát giao thông đi đến, lo sợ bị phát hiện giấy tờ vừa xuất trình là giả nên Phúc đã vào số và nhấn ga xe để điều khiển xe quay đầu về hướng thành phố Phan Thiết nhằm tẩu thoát. Thấy vậy, đồng chí Trần Mạnh T, là thành viên của tổ Cảnh sát giao thông đang thực hiện nhiệm vụ mở cửa trước của xe ô tô từ bên ghế phụ và vào được bên trong, giành quyền kiểm soát vô lăng và cần số nhằm mục đích không để P điều khiển xe chạy thoát. Cùng lúc này đồng chí Đỗ Văn T (cũng là cán bộ thuộc tổ Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Phan Thiết đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại tuyến đường trên và cả hai đều mặc trang phục Cảnh sát theo đúng điều lệnh Công an nhân dân) phát hiện, chạy bộ theo để hỗ trợ. Anh T mở cửa trước, bên phía ghế lái và chồm người vào bên trong, yêu cầu P dừng xe (lúc này tư thế của anh T đang trong tình trạng phân trên của cơ thể ở bên trong, nhưng hai chân vẫn ở bên ngoài xe ô tô). Tuy nhiên, P vẫn không chấp hành các yêu cầu dừng xe mà chống cự quyết liệt, dùng cùi chỏ, vai hất anh T ra khỏi xe, đồng thời tiếp tục đạp ga, điều khiển xe ô tô tăng

tốc để bỏ chạy. Khi xe chạy được khoảng 100m thì anh T đã khống chế được P và cho xe dừng lại.

Trong quá trình chống đối và tẩu thoát như trên, anh Đỗ Văn T đã bị kéo lê theo xe, hai chân tiếp xúc với mặt đường gây thương tích ở đầu gối phải.

Sau khi dừng được phương tiện và khống chế Trần Minh P, tổ Cảnh sát giao thông đã phối hợp cùng Đội CSĐT tội phạm về ma túy – Công an thành phố Phan Thiết tiến hành kiểm tra trong cốp bên phải xe ô tô thì phát hiện, thu giữ và niêm phong 01 gói ny lon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Phúc khai đây là ma túy đá, Phúc tàng trữ để sử dụng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói nylon không màu, có khóa kéo nhựa một đầu, kích thước (04 x 07) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (có ký hiệu là M khi giám định) và 01 chai thủy tinh nhỏ là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá,

- 01 xe ô tô hiệu HUYNDAI biển số 51G – 550.85;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 281445236 và 01 giấy phép lái xe số 790082027207 cùng mang tên Nguyễn Duy T (sinh ngày 02/04/1980, nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã Hòa Long, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương), có hình ảnh của Trần Minh P.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ các tài sản có liên quan gồm:

- 2.000.000 đồng (là tài sản cá nhân của Phúc);

- 01 điện thoại Samsung dạng cảm ứng, có vỏ màu vàng đồng, bên trong không gắn sim, có số IMEI 351816102434044, IMEI 2: 351817102434042 (là tài sản do Phúc chiếm đoạt trong vụ án khác, xảy ra ở địa bàn tỉnh Đồng Nai)

Tại Kết luận giám định số 663/KLGD – PC09 ngày 29/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 1,1257 gam; là Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: Gói nylon đã nêu ở mục II và 0,7012 gam mẫu M còn lại sau giám định. Được niêm phong trong phong bì số 663 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 410/2019/TgT ngày 24/10/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Đỗ Văn Thịnh như sau:

- Chấn thương sừng nề gối phải, đứt dây chằng chéo trước, rách sụn chêm trong gối phải, đã được phẫu thuật điều trị hạn chế cử động gấp duỗi tối đa gối phải, để lại 03 vết sẹo mổ, kích thước: vết 1: 1 x 0,5cm; vết 2: 2 x 0,3 cm; vết 3: 3 x 0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11% + 16%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25%.

- Chấn thương do vật tày gây ra.

- Chấn thương có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

- Hiện tại hạn chế cử động gấp duỗi tối đa gối phải.

Tại bản kết luận giám định số 692/KLGD-PC09 ngày 13/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Giấy phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Duy T (sinh ngày 02/4/1980, nơi đăng ký hộ thường trú: Ấp 2, xã Hòa Long, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương) là giả. Quá trình điều tra, Trần Minh P khai về nguồn gốc tếp ma túy mà mình tàng trữ như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 21/7/2019, Phúc điều khiển xe ô tô biển số 51G – 550.85 đi đến chợ Dầu mỗi nông sản (thuộc quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh) và nhờ một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân) mua giùm ma túy với giá 500.000 đồng. Trên đường điều khiển xe ô tô đi Mũi Né, Tp Phan Thiết, Phúc bị bắt quả tang như trên. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, P khai mục đích cất giữ tếp ma túy này là để sử dụng chứ không nhằm mục đích mua bán.

Nguồn gốc xe ô tô biển số 51G – 550.85 do ông Lý Tài N đứng tên chủ sở hữu và cho chị Nguyễn Thị Kim A thuê. Sau đó, P đã thuê lại của chị Kim A chiếc xe nói trên để chạy Grap. Xét thấy việc P tàng trữ trái phép chất ma túy trên xe và có hành vi chống người thi hành công vụ là trái ý muốn của chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe nêu trên cho chị Nguyễn Thị Kim A. Hiện chị A đã nhận lại tài sản xe và không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chứng minh nhân dân và bằng lái xe giả, P khai: Vào khoảng đầu năm 2019, P bị mất giấy chứng minh nhân dân và bằng lái xe, do hộ khẩu của P đang ở tỉnh Yên Bái nên Phúc đã nhờ một đối tượng ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên, địa chỉ) làm giùm với giá 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định được: Trước khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và cố ý gây thương tích như trên, Trần Minh P còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (có tang vật là chiếc điện thoại di động và tiền mặt được thu giữ khi bắt quả tang của vụ án này)_nên Cơ quan CSĐT – Công an Tp Phan Thiết chuyển 01 điện thoại Samsung có số IMEI 351816102434044, IMEI 2: 351817102434042 và số tiền 1.170.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để xử lý.

Vật chứng của vụ án là ma túy sau giám định, chai thủy tinh, 830.000.đ còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục tạm giữ, chờ chuyển đến Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết để xử lý tiếp theo.

Riêng 01 Giấy chứng minh nhân dân số 281445236 và 01 giấy phép lái xe số 790082027207 mang tên Nguyễn Duy T. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ để phục vụ quá trình làm rõ hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Về phần dân sự: Anh Đỗ Văn T yêu cầu Trần Minh P bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền là 67.230.000 đồng (trong đó, phần có chứng từ là: 68.203.525 đồng). Đến nay, P chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Trần Minh P về

tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh P mức án tù từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cho cả 2 tội; Tổng hợp với hình phạt 1 năm 6 tháng tù tại bản án số 21/2020/HS-ST ngày 4/2/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: *Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:*

Vào khoảng 9 giờ sáng ngày 23/7/2019, Trần Minh P đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,1257 gam Methamphetamine trên xe ô tô 51G-550.85 nhằm mục đích sử dụng. Khi P đang điều khiển xe ô tô nói trên lưu thông trên đường Nguyễn Thông (thuộc khu phố 5, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết) thì lực lượng Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe và kiểm tra hành chính vì lỗi vi phạm lỗi tốc độ. Trong lúc các thành viên của tổ Cảnh sát giao thông kiểm tra giấy phép lái xe và Chứng minh nhân dân do P xuất trình sợ bị phát hiện các giấy tờ này được làm giả nên P điều khiển quay đầu xe để tẩu thoát. Lúc này, 02 cảnh sát giao thông đang thực hiện nhiệm vụ là các anh Trần Mạnh T và Đỗ Văn T đã yêu cầu P dừng xe, đồng thời ngăn chặn, khống chế P. Lúc này, Anh T đã vào được vị trí ghế phụ, phía trước; còn anh T đang bám vào xe trong tình trạng nửa trong xe, hai chân còn bên ngoài. Tuy nhiên, P không chấp hành hiệu lệnh và dùng vũ lực đẩy anh T

ra khỏi xe, đồng thời tiếp tục tăng tốc để tẩu thoát. Trong quá trình này, anh T bị kéo lê trên đường, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%.

Hành vi của bị cáo Trần Minh P đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đồng thời hành vi dùng vũ lực, chống lại việc thực hiện nhiệm vụ của các Cảnh sát giao thông đang thi hành công vụ của bị cáo đã gây hậu quả thương tích cho anh Đỗ Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%. Hành vi này đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo với hai tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, bị cáo có nhận thức nhất định về mặt pháp luật. Bị cáo ý thức được sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ thế nhưng chỉ vì sợ bị Cảnh sát giao thông phát hiện ra mình sử dụng giấy tờ giả mà bị cáo đã bất chấp nguy hiểm, không chấp hành hiệu lệnh của những người đang thi hành công vụ lại còn dùng vũ lực gây thương tích cho anh T là người đang thi hành công vụ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, bị cáo cũng nhận thức được Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện, nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ... chất ma túy trái phép. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bất chấp hậu quả.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự và áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- **Tình tiết tăng nặng:** Trần Minh P đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 273/2017/HSST ngày 03/8/2017, chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- **Tình tiết giảm nhẹ:** Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Đồng thời đối với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của bị cáo, xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết

[6] Biện pháp tư pháp:

+ **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận là bị cáo bồi thường cho người bị hại Đỗ Văn T số tiền chi phí điều trị thương tích là 67.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Các khoản khác anh T không yêu cầu bồi thường, kể cả khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần nên Hội đồng xét xử không xét.

+ **Về xử lý vật chứng:** Khi bắt quả tang cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 830.000 đồng. Đây là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe giả, Cơ quan điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã áp dụng Nghị định 167/2013/NĐ-CP và Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 chuyển cho Cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; 56 Bộ luật hình sự.**

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Minh Phúc phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Cố ý gây thương tích”.

- **Xử phạt:** Trần Minh P 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cho cả 2 tội là 5 (năm) năm tù. Cộng với hình phạt 1 năm 6 tháng tù tại bản án số 21/2020/HS-ST ngày 04/2/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án là 6 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 23/7/2019.

- Biện pháp tư pháp:

+ **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584; 585; 590; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, người bị hại là bị cáo phải bồi thường cho người bị hại khoản tiền chi phí điều trị thương tích là 67.000.000 đồng.

+ **Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy số ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 663, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 07/01/2020)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 830.000 đồng của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự Phan Thiết số 3949.0.1054627 ngày 06/01/2020)

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.350.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. (Điều 13, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về Quyết định lãi, lãi suất trong bản án quyết định của Tòa án)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại. Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo, người bị hại là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an Tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án dân sự Tp Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

;

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Thiết , ngày 29 tháng 7 năm 2015

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân

Các hội thẩm nhân dân :

1/Ông Nguyễn Bính ,

2/ Bà Lưu Thị Thôi ,

Căn cứ vào các điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

Vào hồi 10 giờ 00’ ngày 29 tháng 7 năm 2015 tại phòng nghị án , Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án :

Nguyễn Ngọc Yến – Sinh năm : 1957 – Trú tại, Khu phố Yên Vực 1, phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa , bị truy tố về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại các điểm a, khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo , người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa ,Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau :

1/ Về tội danh : Hành vi của bị cáo **Nguyễn Ngọc Yến** đủ yếu tố cấu thành tội “**Cố ý gây thương tích** ” ” theo quy định tại các điểm a khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự ; Kết quả biểu quyết : 3/3 ;

2/ Về điều luật áp dụng :

,khoản 3 Điều 104 , điểm p , b khoản 01 , khoản 02 D(iều 46 , điều 47 Bộ luật hình sự.Kết quả biểu quyết : 3/3

3/ Về mức hình phạt :

***Xử phạt :** Nguyễn Ngọc Yến 30 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án . Kết quả biểu quyết : 3/3.

4/ Về các vấn đề khác :

***Về trách nhiệm bồi thường Dân sự :** Áp dụng khoản 01 điều 42 Bộ luật Hình sự , điều 609 Bộ luật Dân sự :

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Ngọc Yến đã bồi thường cho Ông Lê Ngọc Hoàng 22 triệu đồng tiền chi phí điều trị .

Tuyên buộc Nguyễn Ngọc Yến phải tiếp tục bồi thường cho Lê Ngọc Hoàng 10 triệu đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại .

Từ khi bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

* **Về án phí** : Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí sơ thẩm dân sự .

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về những phần có liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án .

Kết quả biểu quyết : 3/3

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Bính Lưu Thị Thôi

Nguyễn Thị Như Xuân